

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 24- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân

Bà Nguyễn Thị Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn O, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1981 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và con bà Dương Thị L, sinh năm 1956; có vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1980, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho Dương Văn O. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn O bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2018, Dương Văn O từ nhà đi bộ theo đường mòn K thuộc thôn N, xã T, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn vượt biên giới Việt Nam sang Trung Quốc nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn N, B, Q, Trung Quốc, Dương Văn O đã mua 01 cục ma túy được gói bằng túi nilon màu hồng với một người đàn ông khoảng 40- 50 tuổi với số tiền 150NDT, sau đó cất giấu vào túi quần đang trước bên trái rồi đi bộ về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Dương Văn O lấy cục ma túy ra chia thành 10 (mười) gói nhỏ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và đã sử dụng 02 gói. Sáng ngày 16/01/2018, Dương Văn O tiếp tục sử dụng 01 gói, còn 07 gói Dương Văn O cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi ra chợ N, V để chơi. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 16/01/2018 Dương Văn O bị Công an huyện Văn Lãng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi ni lon màu hồng chứa 07 gói giấy kẻ ô ly màu trắng có chứa chất bột; 01 điện thoại di động hiệu Qmobile đã qua sử dụng, kèm 01 sim viettel; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn O; 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 82/KL- PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 07 gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 0,167gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn O khai bản thân nghiện ma túy, nên ngày 15/01/2018 đã mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40- 50 tuổi ở thôn N, B, Q, Trung Quốc, mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về nhà, chia nhỏ được 10 gói ma túy và đã sử dụng hết 03 gói, 07 gói còn lại cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi ra chợ N, V để chơi. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 16/01/2018 bị Cơ quan chức năng phát hiện thu giữ. Số tiền 400.000đồng là tiền Dương Văn O đi làm thuê mà có.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn O khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận với nội dung: Bị cáo Dương Văn O khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ đủ căn cứ truy tố hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Dương Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy; trả lại cho bị cáo Dương Văn O: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động và số tiền 400.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Dương Văn O: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố. Nhưng đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự tình tiết bị cáo trình độ văn hóa thấp (1/12), không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam. Nhất trí về xử lý vật chứng.

Bị cáo Dương Văn O nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không có lời bào chữa.

Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 16/01/2018, tại chợ thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Dương Văn O đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 07 gói chất bột màu trắng, qua kết quả giám định đều là chất ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 0,167gam (đã trừ bì). Bị cáo Dương Văn O khai nhận bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Do đó, bị cáo Dương Văn O đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý

của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo trình độ văn hóa thấp (01/12), không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Với tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ ở mức khởi điểm của điều luật truy tố, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Mức án Viện kiểm sát đề nghị có phần hơi nặng đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy; trả lại cho bị cáo Dương Văn O 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động và 400.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn O** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Dương Văn O** 16 (mười sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

3. Về tang vật vụ án:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

Ma túy đựng trong 01 phong bì thư đã được niêm phong.

b) Trả lại cho bị cáo Dương Văn O các tài sản sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Qmobile đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim viettel;
- 01 chứng minh nhân dân số 081032301 mang tên Dương Văn O;
- 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng trên theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng ngày 24/01/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo **Dương Văn O** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh